TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-VDS	*Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đại Minh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp: Ông Y Lương Byă - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019, về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2020/QĐST-VDS ngày 09/01/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Hẻm C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Xuân B, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số Đ, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Lương Xuân B kết hôn ngày 30/12/1997 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vợ chồng có 02 con chung là Lương Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 05/4/2000, Lương Nguyễn Huệ C1, sinh ngày 28/9/2003, hiện nay đang do chị Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Lương Xuân B không lo làm ăn, hay chơi bài bạc, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến tháng 6/2016 anh Lương Xuân B đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị

Nguyễn Thị Xuân H và gia đình đã đi tìm kiếm anh Lương Xuân B nhiều nơi nhưng cho đến nay không có tin tức gì. Chị Nguyễn Thị Xuân H xác định hiện không biết anh Lương Xuân B đang ở đâu, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh Lương Xuân B mất tích theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp:* Quá trình từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 379 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận đơn yêu cầu, tuyên bố anh Lương Xuân B, sinh năm 1973 mất tích.

Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu tiền lệ phí việc dân sự và lệ phí đăng thông báo nhắn tin.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh Lương Xuân B mất tích, đây là việc dân sự *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"*. Các đương sự đều cư trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành niêm yết, xác minh và thông báo tìm kiếm anh Lương Xuân B trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay đã hết thời hạn thông báo nhắn tin nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Lương Xuân B nên Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích là đúng theo quy định tại Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Lương Xuân B kết hôn ngày 30/12/1997 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, chung sống với nhau cho đến tháng 6/2016 anh Lương Xuân B bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Qua xác minh tại địa phương được biết anh Lương Xuân B, có cư trú tại số Đ, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến tháng 6/2016 anh Lương Xuân B bỏ đi khỏi địa phương. Chị Nguyễn Thị Xuân H đã đi tìm kiếm, Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh Lương Xuân B trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Lương Xuân B. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân H.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Xuân H xác định không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 2.425.000 đồng tiền lệ phí thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, được khấu trừ vào số tiền 2.425.000đồng mà Chị Nguyễn Thị Xuân H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Nguyễn Thị Xuân H.

Tuyên bố: Anh Lương Xuân B, sinh năm 1973 mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà chị Nguyễn Thị Xuân H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001968 ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 2.425.000đồng *(Hai triệu, bốn trăm hai năm nghìn đồng)* tiền lệ phí thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, được khấu trừ vào số tiền 2.425.000đồng mà chị Nguyễn Thị Xuân H đã nộp theo phiếu thu số 163 ngày 19/8/2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông báo niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh
- Chi cục THADS TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Trần Đại Minh